

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1520/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 12/5/2026.
V/v tranh chấp về xác định cha cho con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Ngọc Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Đức Tuệ
- Ông Trần Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Ánh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026 tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1504/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2025 về “Tranh chấp về xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 280/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 232/2026/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1988 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Căn cước công dân số 086188000366 cấp ngày 22/12/2021.

Địa chỉ: D T, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Lê Minh H, sinh năm 1991. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Căn cước công dân số 079091014822 cấp ngày 22/12/2021.

Địa chỉ: G P, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Quang M, sinh năm 1976.

Căn cước công dân số 079076004507 cấp ngày 22/12/2021.

Địa chỉ: 5 A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương trình B:

Bà Nguyễn Thị P và ông Bùi Minh Q là vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 05/10/2006 tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó bà P và ông M xảy ra mâu thuẫn, không còn tình cảm nên không sống chung nhưng bà P chưa làm thủ tục ly hôn với ông M. Trong thời gian ly thân với ông M, bà P có tình cảm với ông Lê Minh H và có con chung với ông H tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 30/6/2021. Do đó, bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định ông H là cha ruột của trẻ K, sinh ngày 30/6/2021.

2. Tại bản tự khai ngày 15/12/2025, bị đơn ông Lê Minh H trình bày: Ông H muốn nhận lại con tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 30/6/2021 dựa trên giám định ADN.

* Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà P và bị đơn ông H đều đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông M vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P. Bà P phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị P khởi kiện yêu cầu xác định ông Lê Minh H là cha của trẻ Nguyễn Minh K, sinh ngày 30/6/2021. Ông Lê Minh H cư trú tại G P, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 4 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bà P và ông H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Theo xác minh của Công an phường B, Thành phố Hồ Chí Minh và Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Quang M có nơi thường trú tại 5 A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không thực tế cư trú tại địa chỉ trên.

Bà P đề nghị Tòa án thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) cho ông M. Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng cho ông M trên Cơ quan thường trú Đ tại Thành phố Hồ Chí Minh ba lần phát sóng liên tiếp từ 06h30 đến 07h00 và từ 14h30 đến 15h00 vào các ngày 26, 27 và 28/3/2026; B1 ba số liên tiếp số 80 ngày 21/3/2026; 81 ngày 22/3/2026; 83 ngày 23/3/2026; Công thông tin điện tử Tòa án nhân dân Thành

phố Hồ Chí Minh thông báo cho ông **M** đến Tòa án để cung cấp lời khai; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 07/4/2026; tham gia phiên tòa ngày 24/4/2026 và phiên tòa ngày 12/5/2026 nhưng ông **M** vắng mặt không lý do chính đáng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà **P**, ông **M** và ông **H**.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà **P**, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2.1] Bà **Nguyễn Thị P** và ông **Bùi Quang M** là vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 06/10/2006 tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo trình bày của bà **P**, quá trình chung sống với ông **M**, xảy ra mâu thuẫn, không còn tình cảm nên không sống chung, nhưng bà **P** chưa làm thủ tục ly hôn với ông **M**. Trong thời gian ly thân với ông **M**, bà **P** có tình cảm với ông **Lê Minh H** và có con chung với ông **H** tên **Nguyễn Minh K**.

Theo nội dung Giấy khai sinh số 211/2023 ngày đăng ký 11/10/2023; nơi cấp Ủy ban nhân dân Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; trẻ **Nguyễn Minh K**, sinh ngày 30/6/2021 và giấy khai sinh của trẻ **K** không có thông tin của người cha. Nay ông **H** muốn nhận lại con nên bà **P** yêu cầu xác định ông **H** là cha của trẻ **K**. Đồng thời, ông **H** xác nhận ông **H** là cha của trẻ **K**.

[2.2] Căn cứ vào Kết quả giám định số 17/KL-KTHS ngày 30/01/2026 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, xác định ông **H** và trẻ **K** có huyết thống quan hệ cha - con.

Căn cứ vào các Điều 88, Điều 91, khoản 2 Điều 101, Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; có cơ sở xác định ông **H** là cha của trẻ **K**; nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **P**; đồng thời phù hợp với phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bà **P** được miễn án phí đối với yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên. Trả lại cho bà **P** số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí trưng cầu giám định bà **P** tự nguyện chịu và đã thực hiện xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào các Điều 88, Điều 91, khoản 2 Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thị P.**

1. Xác định ông **Lê Minh H**, sinh ngày 08/12/1991, CCCD số 079091014822 cấp ngày 22/12/2021, là cha của trẻ **Nguyễn Minh K**, sinh ngày 30/6/2021 (theo Giấy khai sinh số 211/2023, ngày đăng ký 11/10/2023, nơi cấp Ủy ban nhân dân **Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh**).

2. Bà **Nguyễn Thị P** và ông **Lê Minh H** được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thay đổi các thông tin về hộ tịch có liên quan đến trẻ **Nguyễn Minh K** theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà **Nguyễn Thị P** được miễn nộp tạm ứng án phí đối với yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên nên trả lại cho bà **Nguyễn Thị P** số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà bà **Nguyễn Thị P** đã nộp theo biên lai thu số 0030040 ngày 23/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Chi phí trưng cầu giám định: Bà **Nguyễn Thị P** tự nguyện chịu và đã thực hiện xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND khu vực 5 - TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Ngọc Mỹ